

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 125/BC-SKHĐT ngày 26/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà các gói thầu tư vấn Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Cẩm Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Lập và trình duyệt dự toán các công việc chuẩn bị lập thiết kế bản vẽ thi công làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và lưu ý thực hiện theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 125/BC-SKHĐT ngày 26/02/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Đức).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01 (tư vấn): Khảo sát địa hình bước thiết kế bản vẽ thi công và Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình.	1.127.146.000 (Một tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí khảo sát địa hình bước thiết kế bản vẽ thi công: 485.441.151 đồng và Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 641.705.528 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 02 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu gói thầu số 01.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3	Gói thầu số 03 (tư vấn): Thẩm định Hồ sơ mời thầu gói thầu số 01.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
4	Gói thầu số 04 (tư vấn): Đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 01.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

5	Gói thầu số 05 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	Gói thầu số 06 (tư vấn): Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.	110.239.000 (Một trăm mười triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2020	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
7	Gói thầu số 07 (tư vấn): Thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác.	232.670.000 (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2020	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		1.474.055.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).						